

Số: 07/NQ-HĐQT

An Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Về việc thực hiện những nội dung đã quyết nghị tại phiên họp  
thường kỳ lần thứ 3 - Nhiệm kỳ III của Hội đồng quản trị ngày 29/11/2022

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được ĐHCĐ thông qua ngày 13/5/2021;
- Căn cứ Biên bản họp số: 06/BB-HĐQT ngày 29/11/2022 Phiên họp thường kỳ lần thứ 3 - Nhiệm kỳ III của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận các Báo cáo của Ban điều hành đã trình bày tại Phiên họp, bao gồm:

- Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2022 và phương hướng hoạt động 03 tháng cuối năm 2022;
- Báo cáo tài chính 09 tháng năm 2022.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị ghi nhận Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 09 tháng đầu năm 2022.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- SCIC;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.



Lê Việt Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/BC.SXKD-CAG

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty 9 tháng đầu năm gặp nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn:

**Thuận lợi:**

Mặt hàng chủ lực của Cảng là gạo tăng mạnh ở các tháng đầu năm. Nguyên nhân là do chính phủ tăng cường nhập gạo dự trữ quốc gia, các nước trong khu vực tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực, trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

Có đội ngũ công nhân bốc xếp, giao nhận hàng hóa chuyên nghiệp, tay nghề cao được khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ, khách hàng truyền thống vẫn duy trì sản lượng hàng hóa ổn định thông qua cảng, các đại lý hàng hải, chủ tàu ủng hộ đưa tàu về cảng để giao nhận hàng hóa. Các cơ quan hữu quan như CVHH, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới...tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện ...nhanh chóng, kịp thời.

**Khó khăn:** Chi phí sản xuất tăng do giá nhiên liệu, công cụ dụng cụ sản xuất tăng cao trong thời gian qua, luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông hậu chưa thông thoáng, tàu lớn không vào luồng được, tàu có tải đôi lúc phải chờ thủy triều lên mới ra, vào sông hậu được, gây mất nhiều thời gian và tiền bạc của các Công ty vận tải biển.

Quý III thời tiết không ổn định do vào mùa mưa bão làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất của Công ty, bên cạnh đó thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam là Philippines (thị trường có tàu về Cảng nhận hàng nhiều nhất trong các tháng vừa qua) tạm thời chưa cấp giấy chứng nhận nhập khẩu vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS – IC) cho các thương nhân nhập khẩu gạo của nước này do trong giai đoạn này là mùa thu hoạch lúa của nước họ. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

Hệ thống trang thiết bị sản xuất còn lạc hậu, chưa đồng bộ, tiêu thụ nhiên liệu cao, chi phí sửa chữa lớn.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.483.000	92,1	146,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	60,768	95,7	157,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,070	124,2	247,0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,239	86,6	124,4
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/ người/tháng	9,5		

### 2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Mặt hàng chủ lực thông qua Cảng 9 tháng đầu năm vẫn là gạo chiếm 63,1% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Kế đến là container (đa số dùng để đóng gạo) chiếm 20,6%, còn lại là các mặt hàng như gỗ, phân bón và hàng khác chiếm tỷ trọng khoảng 16,3%.

- **Mặt hàng gạo:** Sản lượng gạo thông qua Cảng 9 tháng đầu năm đạt 936.000 tấn (trong đó: Gạo XK 629.000 tấn; gạo nội địa: 307.000 tấn).

+ Sản lượng gạo xuất khẩu 9 tháng đầu năm đạt 102% kế hoạch năm và bằng 174% so với cùng kỳ. Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng tăng cao so với cùng kỳ là do các nước trong khu vực như Philippines, Malaysia, Đông Timo... tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp (sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam 9 tháng đầu năm tăng 17% so với cùng kỳ; Philippines 9 tháng đầu năm nhập khẩu 2,47 triệu tấn gạo của Việt Nam tăng 35% so với cùng kỳ; Malaysia 9 tháng đầu năm nhập khẩu 328 nghìn tấn gạo của Việt Nam tăng 41% so với cùng kỳ) Trong khi đó Cảng Mỹ Tho là Cảng biển duy nhất ở Đồng bằng Sông cửu long được khách hàng các nước nhập khẩu gạo bằng tàu biển như Philippines, Malaysia... chỉ định tàu đến nhận hàng. Vì vậy khi sản lượng xuất khẩu gạo vào các thị trường này tăng thì sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng cũng tăng.

+ Song song đó sản lượng gạo nội địa cũng tăng do Tổng cục Dự trữ Nhà nước mua 220.000 tấn gạo dự trữ nhập kho. Năm được điều này TGD Công ty đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp cận khách hàng để đưa tàu, hàng hóa về cảng xếp dỡ, bên cạnh đó cũng chỉ đạo BGD XN Cảng Mỹ Thới phải tập trung tất cả nguồn lực, tận dụng tối đa công suất, thời gian để tăng năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa cho khách hàng. Vì vậy khách hàng tin tưởng tập trung đưa tàu và hàng hóa về Cảng xếp dỡ (Sản lượng gạo dự trữ quốc gia thông qua Cảng chiếm gần 85%). Ngoài ra do làm tốt công tác khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ nên được các Đại lý, chủ tàu, khách hàng tin tưởng đưa tàu, hàng hóa về cảng xếp dỡ (tàu chở clinker từ các tỉnh phía bắc vào bốc dỡ và nhận gạo chở ra các tỉnh phía Bắc). Từ đó làm cho sản lượng hàng nội địa thông qua cảng đạt 430 ngàn tấn (trong đó gạo 307 ngàn tấn) đạt 89% kế hoạch năm và bằng 146% so với cùng kỳ.

- **Hàng nhập khẩu:** Hàng nhập khẩu thông qua Cảng hàng năm chủ yếu là gỗ và phân bón. Tuy nhiên từ đầu năm đến nay giá phân bón tăng cao do nguồn cung đang khan hiếm, do ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine nên khách hàng không nhập khẩu mặt hàng này. Vì vậy hàng nhập khẩu thông qua Cảng 9 tháng đầu năm chỉ còn duy nhất mặt hàng gỗ (sản lượng 26.000 tấn) nên sản lượng hàng nhập khẩu thông qua Cảng chỉ đạt 52,7% KH và bằng 67,5% so với cùng kỳ.

- **Container:** Sản lượng xuất, nhập container qua Cảng 9 tháng đầu năm đạt 20.355 teus tương đương 305.325 tấn đạt 88,5% kế hoạch năm và bằng 122,8% so với cùng kỳ. Container xuất, nhập qua cảng 9 tháng đầu năm phần lớn là container đóng gạo (tại bãi và tại kho khách hàng). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh, hàng may mặc thì không nhiều, do các mặt hàng này sản lượng ít nên khách hàng thường sử dụng đường bộ để vận chuyển.

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành) và sắt phế liệu. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng 9 tháng đầu năm đạt 92.400 tấn đạt 84,0% kế hoạch năm và bằng 128,8% so với cùng kỳ; Doanh thu 6 tỷ đồng (trong đó có doanh thu cho thuê mái nhà kho làm điện năng lượng mặt trời 360 triệu đồng) đạt 94% kế hoạch năm và bằng 151% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,6 tỷ đồng đạt 161% KH năm và bằng 623% so với cùng kỳ. Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ là do mặt hàng chủ lực của Cảng Bình Long là phân bón tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm với sản lượng hơn 74.000 tấn đạt 106% KH năm và bằng 168% so với cùng kỳ từ đó làm cho doanh thu xếp dỡ, lưu kho, vận chuyển tăng cao nên lợi nhuận tăng theo.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ 9 tháng đầu năm chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy (với sản lượng là 3.415 container, tương đương với 92.205 tấn gạo). Nguyên nhân sản lượng container đóng gạo tại các nhà máy tăng là do các nước tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn do thiên tai, dịch

bệnh, chiến tranh... Ngoài ra còn vận chuyển khoảng 250 container (40 feet) hàng may mặc, cá đông lạnh cho các nhà máy trong khu vực. Đạt được kết quả như vậy là do BGD Xí nghiệp VT Bộ làm tốt công tác điều hành sản xuất, Công tác chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa. 9 tháng đầu năm xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 1,284 triệu T.km đạt 103% kế hoạch năm và bằng 189% so với cùng kỳ; Doanh thu 4,7 tỷ đồng, đạt 100% KH năm và bằng 164% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,323 tỷ đồng đạt 163% KH năm và bằng 276% so với cùng kỳ.

- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** 9 tháng đầu năm doanh thu đạt 1,8 tỷ đồng chỉ đạt 44% kế hoạch năm và bằng 133% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 184 triệu đồng đạt 41% KH năm và bằng 146% so với cùng kỳ. Nguyên nhân doanh thu 9 tháng chỉ đạt 44% kế hoạch năm là do Phòng DVTH đang làm thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu nhưng đến nay các cơ quan chức năng vẫn đang thẩm định hồ sơ chưa cấp phép. Trong khi đó tỷ trọng doanh thu cấp nhiên liệu chiếm 50% tổng doanh thu đề ra của phòng DVTH. Các chỉ tiêu khác như cấp điện container, nước ngọt cho tàu và các dịch vụ hàng hải khác doanh thu đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ.

### **III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

#### **1. Công tác quản lý khai thác điều hành:**

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác, tiếp thị, giữ vững khách hàng truyền thống. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để nâng cao thị phần. Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng vào các tháng cuối năm khi mà sản lượng gạo không còn dồi dào như trước.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2022 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững.

Điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của CNXDTC để ngăn chặn kịp thời tình trạng CN lấy cắp hàng hóa của khách hàng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục liên hệ với các sở, ngành cấp tỉnh xin cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:**

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị đọng trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

**Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất:** Hoàn tất việc mua sắm 1 xe lu tĩnh bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên đường xá, bến bãi của Công ty và 2 xe đầu kéo container cho XN Vận tải bộ.

### **PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty và thông tin từ khách hàng cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty 3 tháng cuối năm không còn thuận lợi như 9 tháng đầu năm. Nguyên nhân là do Chính phủ đã nhập xong gạo dự trữ quốc gia, luồng cho tàu lớn vào sông hâu bị hạn chế bởi mớn nước thấp. Tàu có tải trọng lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nên đa số các tàu đều xếp hàng ở các cảng khu vực Tp. HCM, thị trường Philippines (nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, cũng là thị trường có tàu về Cảng nhận hàng nhiều nhất trong các tháng vừa qua) tạm thời chưa cấp giấy chứng nhận nhập khẩu vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS – IC) cho các thương nhân nhập khẩu gạo của nước này. Bên cạnh đó giá gạo tăng cao, nguồn cung hạn chế, thời tiết không ổn định cũng ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ, năng xuất đóng container gạo tại cảng.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm, lực lượng công nhân có tay nghề cao trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty cố gắng vượt qua khó khăn phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra 3 tháng cuối năm.

#### **1. Một số định hướng:**

Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới.

Thường xuyên liên hệ với các Công ty xuất khẩu gạo nắm bắt thông tin kịp thời về thị trường, hàng hóa để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp.

Tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận và cả khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, khu vực đóng hàng phải đảm bảo vệ sinh, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

**Một số chỉ tiêu chính 3 tháng cuối năm:**

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 360.000 tấn.
- Tổng Doanh thu: 13,5 – 14,0 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 500 triệu đồng.

**2. Một số giải pháp:**

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.



Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận và khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thành Hiệp**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**(9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022)**

Kính gửi: **Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng An Giang.**

Căn cứ báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2022. Công ty CP Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính của công ty như sau:

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		4	3
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>79.809.981.754</b>	<b>73.196.875.976</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V1	<b>10.653.937.686</b>	<b>17.435.099.618</b>
1. Tiền	111		10.653.937.686	17.435.099.618
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V2	<b>50.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a.	50.000.000.000	40.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.915.136.425</b>	<b>11.634.173.033</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	13.185.502.280	11.152.941.243
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	837.369.000	30.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	2.500.276.396	2.059.243.041
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.608.011.251)	(1.608.011.251)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.469.078.725</b>	<b>2.889.366.008</b>
1. Hàng tồn kho	141	V7	3.469.078.725	2.889.366.008
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>771.828.918</b>	<b>1.238.237.317</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	771.828.918	742.766.475
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V9	-	495.470.842
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>77.815.151.052</b>	<b>82.334.418.458</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>11.328.224.800</b>	<b>11.328.224.800</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	11.328.224.800	11.328.224.800
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.130.112.237</b>	<b>66.346.033.831</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V10	58.879.859.123	64.095.780.717
- Nguyên giá	222		185.082.736.020	185.082.736.020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		4	3
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(126.202.876.897)	(120.986.955.303)
2. TSCĐ vô hình	227	V11	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>639.405.800</b>	<b>639.405.800</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V12	639.405.800	639.405.800
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.903.935.282</b>	<b>2.903.935.282</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b.	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.416.064.718)	(1.416.064.718)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.813.472.933</b>	<b>1.116.818.745</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	1.813.472.933	1.116.818.745
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>157.625.132.806</b>	<b>155.531.294.434</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>7.915.378.268</b>	<b>7.074.802.392</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.116.502.818</b>	<b>5.363.791.890</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V13	988.721.344	176.477.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V14	764.587	56.021.101
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V9	928.314.494	582.296.494
4. Phải trả người lao động	314		2.261.189.869	2.670.708.290
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V15	68.181.819	272.727.276
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V16a	677.486.473	705.723.718
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.191.844.232	899.838.011
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.798.875.450</b>	<b>1.711.010.502</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V15	204.545.450	204.545.450
2. Phải trả dài hạn khác	337	V16b	1.594.330.000	1.506.465.052
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)</b>	<b>400</b>		<b>149.709.754.538</b>	<b>148.456.492.042</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V17	<b>149.709.754.538</b>	<b>148.456.492.042</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.415.079.385	5.149.741.877
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.294.675.153	5.306.750.165
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.294.675.153	5.306.750.165
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>157.625.132.806</b>	<b>155.531.294.434</b>

01257  
 NG T  
 CP  
 AN  
 GIAN  
 YEN-T

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	58.627.724.074	36.662.791.552
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		58.627.724.074	36.662.791.552
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.604.941.656	28.016.777.273
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		15.022.782.418	8.646.014.279
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.140.326.401	2.034.314.275
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	480.129
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.058.755.801	856.332.406
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.380.912.042	6.558.961.837
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		8.723.440.976	3.264.554.182
11. Thu nhập khác	31	VI.7	601	2.980.537
12. Chi phí khác	32		653.478.108	0
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-653.477.507	2.980.537
14. Tổng lợi nhuận trước thuế ( 50=30+ 40 )	50		8.069.963.469	3.267.534.719
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.775.288.316	687.406.944
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.8	6.294.675.153	2.580.127.775
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		456	187

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: VP.HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động 9 tháng năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022, cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

#### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2022

Trong 9 tháng năm 2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I, quý II và quý III năm 2022.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

### **3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát**

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **4. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát 9 tháng đầu năm 2022.**

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý, 9 tháng năm 2022

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

## **II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:**

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong quý III năm 2022 tình hình hoạt động Công ty có dấu hiệu gặp khó khăn hơn so với 6 tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên cùng sự cố gắng của Ban điều hành công ty đã linh hoạt trong điều hành sản xuất đã mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh điều đạt các chỉ tiêu đề ra trong năm 2022. Hội đồng quản trị vẫn duy trì họp theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

### III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính quý III năm 2022 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh thêm nợ xấu.

#### 1. Báo cáo tài chính quý III năm 2022:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

#### a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 30/09/2022:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>79.809.981.754</b>	<b>73.196.875.976</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	10.653937.686	17.435.099.618
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	50.000.000.000	40.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		14.915.136.425	11.634.173.033
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		3.469.078.725	2.889.366.008
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		771.828.918	1.238.237.317
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>77.815.151.052</b>	<b>82.334.418.458</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		61.130.112.237	66.346.033.831
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230			0

IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		639.405.800	639.405.800
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.903.935.282	2.903.935.282
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.813.472.933	1.116.818.745
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b><u>157.625.132.806</u></b>	<b><u>155.531.294.434</u></b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.915.378.268</b>	<b>7.074.802.392</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		6.116.502.818	5.363.791.890
II. Nợ dài hạn	330		1.798.875.450	1.711.010.502
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>149.709.754.538</b>	<b>148.456.492.042</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		149.709.754.538	148.456.492.042
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b><u>157.625.132.806</u></b>	<b><u>155.531.294.434</u></b>

**b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:**

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính quý III năm 2022, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/09/2022		31/12/2021
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(79.810-3.469)/6.117	12,48	13,1
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	79.810/6.117	13,05	13,6



<b>B</b>	<b>Cơ cấu tài sản, nguồn vốn</b>				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	79.810/157.625	50,63	47,1
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	77.815/157.625	49,37	52,94
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7.915/157.625	5,02	4,55
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	149.710/157.625	94,98	95,45
<b>C</b>	<b>Hệ số nợ</b>				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	7.915/149.710	5,29	4,77
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	14.915/79.810	18,69	15,89
<b>D</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6.295/157.625	3,99	3,41
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	6.295/58.628	10,74	9,95
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6.295/149.710	4,20	3,57

**Nhận xét:**

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (79,8 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (6,1 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

## 2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2022:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	15.929.371.930	16.921.172.650
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.929.371.930	16.921.172.650
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.870.515.455	12.306.390.977
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.058.856.475	4.614.781.673
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	712.470.696	619.444.328
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	0
Trong đó chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	354.366.981	331.334.794
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.337.523.325	2.235.137.333
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.079.436.865	2.667.743.874
11. Thu nhập khác	31	VI.7	274	131
12. Chi phí khác	32	VI.8	0	0
13. Lợi nhuận khác	40		274	131
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.079.437.139	2.667.744.005
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	226.087.428	544.348.801
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		853.349.711	2.123.395.204
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	62	154

\* Qua báo cáo tài chính quý III/2022 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	9 tháng năm 2022	%/KH	% cùng kỳ
01	Tổng doanh thu	63.500	60.768	95,7	157,02
02	Lợi nhuận trước thuế	6.500	8.070	124,15	246,97
03	Lợi nhuận sau thuế	5.200	6.295	121,05	
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,77%	4,56%		

**\* Đánh giá chung:**

- Về tổng doanh thu: thực hiện 9 tháng năm 2022 là 60.768 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 63.500 triệu đồng là đạt được 95,7% so với kế hoạch năm 2022, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm đạt hiệu quả rất cao so với năm 2021. Các Xí Nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Điều này cho thấy sự đúng đắn trong điều hành của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc và cán bộ công nhân viên người lao động.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 9 tháng năm 2022 là 8.070 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 6.500 triệu đồng đạt 124,15% kế hoạch của cả năm 2022.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 9 tháng năm 2022 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và quy chế lương hiện hành của công ty.

**IV. Kiến Nghị:**

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong 03 tháng cuối năm 2022.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.
- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2022.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

**V. Kế hoạch công tác 03 tháng cuối năm 2022 của Ban Kiểm Soát:**

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.
- 03 tháng cuối năm 2022 rơi vào thời điểm mưa mùa bão, tình hình sản xuất xếp dỡ gặp nhiều khó khăn, nên Ban Điều Hành cần phải tận dụng thời gian, kế hoạch làm hàng hợp lý để tăng năng suất xếp dỡ hàng hoá để đạt và vượt mục tiêu kế hoạch năm 2022 đề ra.
- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 09 tháng năm 2022 và phương hướng hoạt động chủ yếu 03 tháng cuối năm 2022. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG  
BAN KIỂM SOÁT**

**Trần Thị Thu Trà**